TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 01/2025/QĐDS - ST
Ngày: 19/12/2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Xác định cha cho con.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Tòng Văn Cách - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Sơn La .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên họp: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST- HNGĐ ngày 21/11/2025 về việc yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2025; Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh **Nguyễn Văn H**; Sinh ngày: 04/01/1990; Số căn cước công dân: 0240900008770; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên họp.
- Chị **Lò Thị S**; Sinh ngày: 18/9/1992; Số căn cước công dân: 014192008245; Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên họp.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh **Lò Văn H**; Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 21/11/2025, bản tự khai anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S trình bày:

Chị Lò Thị S có quen anh Nguyễn Văn H từ tháng 01 năm 2022, sau một thời gian thì phát sinh tình cảm nam nữ yêu nhau rồi tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Đến ngày 13/7/2023 chị Lò Thị S có sinh cháu Nguyễn Ngọc K (tên dự kiến), cháu sinh ngày 13/7/2023 theo Giấy chứng sinh số: 526; Quyển số: 09 do Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang (Nay là trung tâm y tế T, tỉnh Bắc Ninh) cấp ngày 13/7/2023. Ngày 07/4/2024 anh Nguyễn Văn H đã thực hiện giám định AND huyết thống tại Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC Việt Nam thì kết quả cho thấy anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Ngọc K(tên dự kiến), cháu sinh ngày 13/7/2023 có quan hệ huyết thống cha - con trai. Ngày 16/9/2025 chị Lò Thị S và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Bắc Ninh. Do không làm thủ tục khai sinh cho cháu được do vậy chị Lò Thị S và anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa

án: Xác định anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Ngọc K(tên dự kiến), sinh ngày 13/7/2023 có quan hệ huyết thống cha - con trai.

Chị Lò Thị S trình bày thêm: Thời điểm quen biết anh Nguyễn Văn H rồi tự nguyện quan hệ tình dục với nhau và khi sinh cháu Nguyễn Ngọc K(tên dự kiến) thì chị Lò Thị S đang có chồng là anh Lò Văn H, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Bản B, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là bản M, xã M, tỉnh Sơn La) chưa ly hôn nhưng sau đó chị Lò Thị S và anh Lò Văn H đã ly hôn theo bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La), bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình giải quyết ly hôn giữa chị và anh Lò Văn H không khai cho Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) là chị có con riêng, thực tế anh Lò Văn H cũng biết chị đã có con riêng là cháu Nguyễn Ngọc K(tên dự kiến)với người khác. Nay chị yêu cầu Tòa án: Xác định anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Ngọc K(tên dự kiến), sinh ngày 13/7/2023 có quan hệ huyết thống cha - con trai.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết việc dân sự cho đến trước khi ra phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật về thủ tục nhận và xử lý đơn yêu cầu, thẩm quyền thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, áp dụng các biện pháp thu thập chứng cứ theo Điều 48, Điều 70, khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 175, Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 101 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng giải quyết việc dân sự; Thư ký phiên họp: Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc giải quyết việc dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S: Anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H:

Anh Lò Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết việc dân sự: Áp dụng khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 227, Điều 228, Điều 361, Điều 362, Điều 367; Điều 370; Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

- Chấp nhận đơn yêu cầu xác định cha cho con của anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S: Xác định anh Nguyễn Văn H; Sinh ngày: 04/01/1990; Số căn cước công dân: 0240900008770; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh là cha của cháu Nguyễn Ngọc K (tên dự kiến), sinh ngày 13/7/2023 theo Giấy chứng sinh số: 526. Quyển số: 09 do Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang (Nay là trung tâm y tế T, tỉnh Bắc Ninh) cấp ngày 13/7/2023.

Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ của cha đối với con là cháu Nguyễn Ngọc K(tên dự kiến), sinh ngày 13/7/2023 theo quy định tại Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm các giấy tờ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S,người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát khu vực 2- Sơn La có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

* Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Nguyễn Văn H cư trú tại thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Chị Lò Thị S đang cư trú tại bản M, xã M, tỉnh Sơn La nên Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con của anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S được thực hiện đúng quy định tại Điều 101, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 362 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S: Anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

- Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H: Trong quá trình giải quyết anh Lò Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên họp nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và xem như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về yêu cầu của anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S:

Chị Lò Thị S có quen anh Nguyễn Văn H từ tháng 01 năm 2022, sau một thời gian thì phát sinh tình cảm nam nữ yêu nhau rồi tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Đến ngày 13/7/2023 chị Lò Thị S có sinh cháu Nguyễn Ngọc K(tên dự kiến), cháu sinh ngày 13/7/2023 tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ngày 07/4/2024 anh Nguyễn Văn H đã thực hiện giám định AND huyết thống tại Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC Việt Nam thì kết quả cho thấy anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Ngọc K(tên dự kiến), cháu sinh ngày 13/7/2023 có quan hệ huyết thống cha - con trai. Thời điểm quen biết anh Nguyễn Văn H rồi tự nguyện quan hệ tình dục với nhau và khi sinh cháu Nguyễn Ngọc K(tên dự kiến) thì chị Lò Thị S đang có chồng là anh Lò Văn H, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Bản B, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Nay là bản M, xã M, tỉnh Sơn La) chưa ly hôn nhưng sau đó chị Lò Thị S và anh Lò Văn H đã ly hôn theo bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La), bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình giải quyết ly hôn giữa chị và anh Lò Văn H không khai cho Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) là chị có con riêng,

thực tế anh Lò Văn H cũng biết chị đã có con riêng là cháu Nguyễn Ngọc K(tên dự kiến), sinh ngày 13/7/2023 với người khác.

Ngày 16/9/2025 anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Bắc Ninh. Do không làm thủ tục khai sinh và các giấy tờ về hộ tịch cho cháu được do vậy anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S yêu cầu Tòa án: Xác định anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Ngọc K (tên dự kiến), sinh ngày 13/7/2023 có quan hệ huyết thống cha - con trai.

Căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S đều xác định cháu Nguyễn Ngọc K (tên dự kiến), sinh ngày 13/7/2023 là con chung. Căn cứ vào Giấy chứng sinh số: 526; Quyển số: 09 do Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang (Nay là trung tâm y tế T, tỉnh Bắc Ninh) cấp ngày 13/7/2023; Đồng thời, căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN huyết thống ngày 07/4/2024 của Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC Việt Nam kết luận: Anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Ngọc K (tên dự kiến), sinh ngày 13/7/2023 có quan hệ huyết thống cha - con trai. Vì vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S xác nhận cháu Nguyễn Ngọc K(tên dự kiến), sinh ngày 13/7/2023 là con của anh Nguyễn Văn H. Do đó có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Văn H là cha ruột của cháu Nguyễn Ngọc K (tên dự kiến). Như vậy, yêu cầu của anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S là có căn cứ, phù hợp với quan điểm giải quyết của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La, nên cần chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm các giấy tờ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

[3]. Về lệ phí: Người yêu cầu anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S yêu cầu xin xác định cha, mẹ cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S.

[4]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 227, Điều 228, Điều 361, Điều 362, Điều 367; Điều 370; Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xác định cha cho con của anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S: Xác định anh Nguyễn Văn H; Sinh ngày: 04/01/1990; Số căn cước công dân: 0240900008770; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh là cha của cháu Nguyễn Ngọc K(tên dự kiến), sinh ngày 13/7/2023 theo Giấy chứng sinh số: 526. Quyển số: 09 do Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang (Nay là trung tâm y tế T, tỉnh Bắc Ninh) cấp ngày 13/7/2023.

Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ của cha đối với con là cháu Nguyễn Ngọc K (tên dự kiến), sinh ngày 13/7/2023 theo quy định tại Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm các giấy tờ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát khu vực 2- Sơn La có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La(02 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã M, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự.
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lường Tiến Hải